

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 05 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 30 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án đặt tên đường đô thị
thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 18/6/2015; báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND-VHXXH ngày 10/7/2015 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

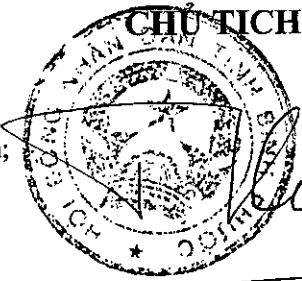
Điều 1. Thông qua Phương án đặt tên đường đô thị thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (đợt 1), gồm 55 tuyến đường (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *Nh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP;
- Bộ VH TT & DL, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- TU, TT. HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, VH TT & DL, Xây dựng, GTVT;
- HĐND, UBND huyện Chơn Thành;
- LĐVP, các Phòng chuyên môn;
- Lưu VT.



Nguyễn Tấn Hưng

**DANH MỤC TÊN ĐƯỜNG THỊ TRẦN CHƠN THÀNH,
HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Khu Trung tâm Hành chính huyện Chơn Thành: 24 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
1	Phan Đình Giót	Từ đường D1 đến đường D9	21	1.080
2	Nguyễn Duy Trinh	Từ đường D1 đến đường D2	15	419
3	Lê Thị Hồng Gấm	Từ đường D2 đến đường D5	15	270
4	Cống Quỳnh	Từ đường D1 đến đường D2	15	270
5	Nguyễn Hiền	Từ đường D2 đến đường D5	15	270
6	Huyền Trân Công Chúa	Từ đường D2 đến đường D4	15	149
7	Võ Trường Toán	Từ đường D2 đến đường D4	15	419
8	Phan Đình Phùng	Từ đường D1 đến đường D9	21	1.080
9	Nguyễn Huy Tự	Từ đường D5 đến đường D6	15	270
10	Hồ Văn Huệ	Từ đường D5 đến đường D6	15	270
11	Lê Anh Xuân	Từ đường D5 đến đường D6	15	270
12	Phạm Việt Chánh	Từ đường D5 đến đường D6	15	270
13	Nguyễn Gia Thiều	Từ đường D8 đến đường D9	15	137
14	Tôn Thất Tùng	Từ đường D6 đến đường D9	15	270
15	Hoàng Hoa Thám	Từ QL14 đến đường N9	21	599.5
16	Trần Huy Liệu	Từ đường N1 đến đường N9	21	503
17	Lê Thị Riêng	Từ đường N1 đến đường N4	15	201
18	Huỳnh Mẫn Đạt	Từ đường N6 đến đường N9	15	201

19	Nguyễn Văn Linh	Từ QL14 đến đường N9	39	299,5
		Từ đường N9 đến QL13 (xã Minh Hưng)	40	5.039
20	Nguyễn Công Trứ	Từ đường N1 đến đường N9	21	503
21	Nguyễn Thông	Từ đường N15 đến đường N9	15	188
22	Đặng Văn Ngữ	Từ đường N13 đến đường N9	15	315
23	Phạm Ngọc Thạch	Từ QL14 đến đường N9	21	599.5
24	Trần Xuân Soạn	Từ đường N9 đến đường vào tổ 9 Kp. Trung Lợi	15	280

2. Khu trung tâm thương mại: 31 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
1	02 tháng 4	Đoạn từ ranh xã Thành Tâm đến ranh xã Minh Hưng	40	5.670
2	Nguyễn Huệ	- Đoạn từ ngã tư Chợ Thành đến ranh xã Minh Thành	- 46	- 4.160
		- Đoạn từ ngã tư Chợ Thành đến ranh xã Minh Long	- 46	- 1.960
3	Lạc Long Quân	Từ QL14 đến giáp QL13	22.5	1.653
4	Âu Cơ	Từ QL14 (bên hông điện lực) đến đường số 7	18	967
5	Phạm Hồng Thái	Từ ĐT751 đến đường liên tổ ấp 3	22.5	2560
6	Ngô Gia Tự	Từ QL13 đến ĐT751	22.5	850
7	Đoàn Thị Điểm	Từ ĐT751 đến đường liên tổ KP2	18	1.233
8	Ngô Đức Kế	Từ ĐT751 đi vào lô cao su	16	3.000
9	Thành Thái	Từ đường liên tổ KP1-KP3 đến đường tổ 7 KP3	18	585
10	Hồ Hảo Hớn	Từ QL13 vào đường mòn lô cao su	16	505
11	Cao Bá Quát	Từ ranh xã Minh Long đến ranh xã Minh Thành	18	4.485
12	Trừ Văn Thố	Từ ĐT751 (đôi diện sân banh) đến ranh xã Minh Long	18	4.325
13	Phước Long	Từ QL13 đến đường Hiếu Cầm	19	1.204
14	Điều Ong	Từ QL13 đến ranh xã Thành Tâm	18	1.007
15	Nguyễn Trung Trực	Từ QL13 đến đường liên tổ 4,5,6 KP5	18	400

16	Trần Quốc Toàn	Từ QL13 đến đường liên tổ 4,5,6 KP5	18	400
17	Phú Riêng Đỏ	Từ QL13 đến ranh xã Thành Tâm	32	1.510
18	Tô Hiến Thành	Từ QL13 đến ranh xã Thành Tâm	22	640
19	Đào Duy Từ	Đầu tuyến từ QL14 đi vào đất dân	18	463
20	Huỳnh Văn Nghệ	Đầu tuyến từ QL14 đến cuối tuyến giáp với đường sồi đỏ KP Trung Lợi	18	530
21	Lê Duẩn	Đầu tuyến từ QL14 đi vào đến ranh xã Minh Hưng	32	4.100
22	Cao Thắng	Đầu tuyến từ QL14 đến ranh xã Minh Thành	32	1.090
23	Hoàng Diệu	Đầu tuyến từ QL14 đi vào lô cao su	18	760
24	Trần Quốc Thảo	Đầu tuyến từ QL13 đến giáp với đường liên ấp 2, ấp 3	18	360
25	Nguyễn Công Hoan	Từ QL13 (vinamit) đến ranh xã Minh Long	14	1.700
26	Phan Kế Bình	Đầu tuyến từ QL13 đến giáp với đường liên ấp 2, ấp 3	14	465
27	Phạm Thế Hiền	Đầu tuyến từ QL13 đến giáp với đường liên tổ ấp 3	15	725
28	Tổng Duy Tân	Đầu tuyến từ QL13 đến giáp với đường liên ấp 2, ấp 3	14	564
29	Phùng Hưng	Từ QL13 đến ranh xã Minh Long	18	1.610
30	Huỳnh Văn Bánh	Từ QL13 đến đường sồi đỏ KP Trung Lợi	14	1.476
31	Ngô Tất Tố	Đầu tuyến từ đường số 7 (nhà ông Ba Tùng) đến đường tổ 8 ấp 3	14	2.450